

**BỘ NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Số: **4087**/BNN-VP

V/v trả lời chất vấn của Đại biểu  
Trần Trí Dũng, Đoàn ĐBQH  
tỉnh Trà Vinh

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày **14** tháng 11 năm 2013

Kính gửi:

- Đại biểu Quốc hội Trần Trí Dũng;
- Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Trà Vinh;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ;
- Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu Quốc hội.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhận được kiến nghị của Đại biểu Quốc hội Trần Trí Dũng, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Trà Vinh (*theo Giấy ghi chất vấn số 68/SYCV-KH6 ngày 05/11/2013 của Văn phòng Quốc hội*), xin được trả lời như sau:

**NỘI DUNG CHẤT VẤN**

Kính thưa Bộ trưởng!

1. Được biết Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn vừa phê duyệt Đề án quy hoạch vùng cây ăn quả chủ lực ở Đồng bằng sông Cửu Long được trồng tập trung và định hướng rải vụ một số loại cây đến năm 2020. Theo đó, Bộ đã chọn 12 loại cây ăn quả chủ lực, trong đó có 5 loại cây được bố trí rải vụ để thu hoạch, chính quyền địa phương và nông dân rất phấn khởi. Tuy nhiên, cũng rất lo lắng vì thời gian qua do tình hình giá cả không ổn định nên các hộ nông dân bỏ bê không chăm sóc và chặt cây này, trồng cây khác, rồi do dịch bệnh nên hiện nay diện tích một số loại không lớn, trồng không tập trung, cây già cỗi, chất lượng thấp nên lợi thế cạnh tranh không cao.

Để phát triển về cây ăn quả ở Đồng bằng sông Cửu Long theo đề án của Bộ, trong thời gian tới, cần một số chiến lược tổng thể, từ giống, khoa học kỹ thuật, hạ tầng, vốn...những vấn đề đó tự nông dân không thể làm nổi. Vì vậy, xin Bộ trưởng cho biết, Bộ có những chính sách gì để hỗ trợ nông dân mở rộng diện tích cải tạo cây trồng, nâng cao sản lượng, chất lượng, bảo đảm tính cạnh tranh cao, đạt mục tiêu mà Bộ đề ra?

2. Hiện nay, giá mía không ổn định, năng suất thấp nên người trồng mía không có lãi, thậm chí có khi bị lỗ, nhất là vào mùa thu hoạch chính, gây thiệt hại cho người nông dân, dẫn đến nguy cơ diện tích trồng mía bị sụt giảm. Bộ Nông nghiệp và PTNT có chỉ đạo gì vấn đề này?

3. Tình hình sản xuất, tàng trữ, buôn bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y... kém chất lượng, nhiều loại hàng giả gây thiệt hại cho nông dân và bức xúc trong dư luận xã hội, mặc dù Bộ có tập trung chỉ đạo quyết liệt nhưng tình hình vẫn còn diễn biến phức tạp.

### **TRẢ LỜI**

1. Nhằm góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất cây ăn trái, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phê duyệt quy hoạch vùng cây ăn quả chủ lực trồng tập trung và định hướng rải vụ một số cây ăn quả ở Nam bộ đến năm 2020 (*Quyết định số 1648/QĐ-BNN-TT ngày 17/7/2013*), trong đó xác định quy hoạch sản xuất tập trung đối với 12 loại trái cây chủ lực của vùng gồm: Thanh long, xoài, chôm chôm, sầu riêng, vú sữa, bưởi, nhãn, chuối, dứa, cam, măng cầu và quýt, đồng thời định hướng sản xuất rải vụ thu hoạch 5 loại trái cây là thanh long, xoài, nhãn, chôm chôm và sầu riêng.

Bộ đã thành lập Ban Chỉ đạo sản xuất rải vụ thu hoạch cây ăn quả chủ lực trồng tập trung vùng Nam bộ, gồm các đơn vị quản lý của Bộ, các tỉnh, viên nghiên cứu, hiệp hội nhằm chỉ đạo triển khai các giải pháp chủ yếu về xây dựng quy hoạch và tổ chức quản lý thực hiện quy hoạch trên địa bàn từng tỉnh; mở rộng thị trường và xúc tiến thương mại; nghiên cứu, chuyển giao khoa học công nghệ vào sản xuất.

Hàng năm, Bộ ưu tiên bố trí kinh phí triển khai các đề tài nghiên cứu về chọn tạo giống, kỹ thuật canh tác cây ăn quả; các dự án khuyến nông cho phát triển sản xuất trái cây trong vùng. Dự án giống cây ăn quả do Viện Nghiên cứu Cây ăn quả Miền Nam triển khai đã chọn tạo được nhiều giống cây ăn quả mới (thanh long ruột đỏ, thanh long ruột tím hồng, cam sành ít hạt, bưởi, xoài...), duy trì các cây đầu dòng, sản xuất cây giống chất lượng phục vụ sản xuất trong vùng.

Bộ đã tham mưu, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành các chính sách:

- Chính sách hỗ trợ áp dụng VietGAP (Quyết định số 01/2012/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ áp dụng VietGAP trong sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản). Bộ cũng đã chủ trì, phối hợp các Bộ Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư xây dựng, ban hành Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 01/2012/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 (Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BNNPTNT-BTC-BKHĐT ngày 16/10/2013), trong đó bao gồm: hỗ trợ kinh phí cho quy hoạch vùng sản xuất tập trung; hỗ trợ cho đầu tư xây dựng, cải tạo cơ sở hạ tầng vùng sản xuất tập trung; hỗ trợ tập huấn, đào tạo, dạy nghề; hỗ trợ áp dụng TBKT mới trong sử dụng giống kháng sâu bệnh, thuốc BVTV sinh học, thuốc BVTV có nguồn gốc sinh học, áp dụng IPM, ICM; hỗ trợ cấp giấy chứng nhận sản phẩm VietGAP; hỗ trợ các hoạt động xúc tiến thương mại.



- Chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất, gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn (Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ).

- Chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch đối với nông sản, thủy sản (Quyết định số 63/2010/QĐ-TTg ngày 15/10/2010 và Quyết định số 65/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ), trong đó áp dụng lãi suất tín dụng đầu tư phát triển theo quy định hiện hành đối với vay vốn để mua máy móc, thiết bị lọc màng bán thấm (coating), chiếu xạ, tiệt trùng bằng hơi nước nóng đối với rau quả tươi, hệ thống sơ chế rau quả tại chợ đầu mối, các dự án đầu tư xây dựng kho lạnh bảo quản rau quả.

- Chính sách hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi để khôi phục sản xuất sau thiên tai (Quyết định số 142/2009/QĐ-TTg ngày 31/12/2009 và Quyết định số 49/2012/QĐ-TTg ngày 08/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Quyết định số 142/2009/QĐ-TTg).

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cũng đang chỉ đạo triển khai:

- Dự án Nâng cao chất lượng, an toàn sản phẩm nông nghiệp và Phát triển chương trình khí sinh học (vốn vay ADB), trong đó hỗ trợ 4 tỉnh: Bình Thuận, Ninh Thuận, Tiền Giang và Bến Tre ( 4-5 triệu USD/tỉnh) về quy hoạch, xây dựng mô hình vùng sản xuất trái cây an toàn; hỗ trợ chuyển đổi giống, chứng nhận trái cây an toàn.

- Đẩy mạnh xúc tiến thương mại trái cây: Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình xúc tiến thương mại xuất khẩu trái cây; ký kết các hiệp định kiểm dịch thực vật, tháo gỡ rào cản đối với các nước nhập khẩu trái cây Việt Nam; thực hiện các nghĩa vụ của hiệp định về vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật (SPS) của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) nhằm giữ vững các thị trường lớn, thị trường truyền thống và mở rộng thêm các thị trường mới. Phát triển, mở rộng thị trường nội địa thông qua hoạt động liên kết hợp tác, quảng bá sản phẩm trái cây vùng tập trung.

- Tập trung chỉ đạo thực hiện công tác quản lý chất lượng giống, vật tư phân bón, thuốc BVTV và an toàn thực phẩm nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh của trái cây, tăng hiệu quả kinh tế và thu nhập cho nông dân trồng cây ăn trái.

2. Trong 5 năm gần đây, giá đường và giá mía tăng cao, người trồng mía có lãi, người trồng mía đã quan tâm đầu tư thâm canh mở rộng diện tích nên diện tích mía được mở rộng và năng suất mía tăng khá. Niên vụ mía 2012-2013, cả nước trồng hơn 298.000 ha mía, tăng hơn 15.000 ha so với vụ trước, năng suất bình quân đạt 63,9 tấn/ha, tăng với niên vụ trước 2,2 tấn/ha; tổng sản lượng mía thu được 19,04 triệu tấn, tăng 1,5 triệu tấn so với cùng kỳ; sản xuất được

1,53 tấn đường, góp phần nộp ngân sách trên dưới 1.000 tỷ đồng; thu nhập của nông dân trồng mía tương đối ổn định.

Tuy nhiên, so với thế giới năng suất, chất lượng mía đường chúng ta còn thấp và chi phí sản xuất mía cao. Vì vậy, khi giá đường xuống thấp, cả doanh nghiệp chế biến và người trồng mía đều gặp khó khăn.

Trước thực tế đó, Bộ Nông nghiệp và PTNT đang triển khai một số giải pháp sau đây:

- Phê duyệt 2 dự án sản xuất giống mía trong Chương trình giống đến năm 2020, giao cho Tổng công ty Mía đường 1 và 2 thực hiện, nhằm nhập nội các giống mía mới, nhân nhanh giống tốt mở rộng ra sản xuất;

- Ưu tiên bố trí kinh phí khoa học, khuyến nông cho các đề tài chọn tạo giống mía mới, nghiên cứu các biện pháp kỹ thuật, các dự án khuyến nông để tăng năng suất, chất lượng mía;

- Đề nghị các địa phương ưu tiên áp dụng các chính sách hiện có; các doanh nghiệp mía đường tăng cường liên kết với nông dân tạo thành vùng nguyên liệu; hỗ trợ cho nông dân thâm canh mía, áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, sử dụng giống mía mới để nâng cao năng suất và hiệu quả sản xuất mía; các nhà máy đường đầu tư đổi mới công nghệ, nâng cao hiệu suất chế biến giảm giá thành sản xuất đường để có thể mua mía với giá cao hơn đảm bảo có lãi cho người trồng mía.

- Bộ Nông nghiệp và PTNT đang xây dựng dự thảo Nghị định về sản xuất và kinh doanh mía, đường để tạo hành lang pháp lý nhằm quy định rõ trách nhiệm cho các bên có liên quan cũng như đảm bảo quyền lợi cho người trồng mía.

3. Về việc sản xuất, tàng trữ, buôn bán phân bón thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y... kém chất lượng gây thiệt hại cho nông dân.

Theo kết quả kiểm tra, giám sát trên diện rộng của Bộ Nông nghiệp và PTNT, trong thời gian qua, tỷ lệ các mẫu sản phẩm vật tư nông nghiệp vi phạm chất lượng tuy còn cao nhưng đã có chuyển biến tích cực, cụ thể: năm 2012 lấy mẫu kiểm nghiệm 1.706 mẫu, có 289 mẫu vi phạm chất lượng so với công bố chiếm 17%. Trong 10 tháng đầu năm 2013 lấy mẫu kiểm nghiệm 304 mẫu, có 28 mẫu vi phạm chất lượng so với công bố, chiếm 9,2%;

Để khắc phục tình trạng nêu trên, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã chỉ đạo tập trung triển khai một số giải pháp sau:

a) Đối với sản xuất, kinh doanh và sử dụng phân bón.

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang phối hợp cùng Bộ Công Thương trình Chính phủ dự thảo Nghị định về Quản lý phân bón, theo hướng: đưa phân bón trở thành mặt hàng sản xuất, kinh doanh có điều kiện; ban hành



đồng bộ hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về phân bón làm cơ sở để quản lý chất lượng phân bón.

Trong khi chờ Chính phủ ban hành Nghị định về Quản lý phân bón, Bộ đã chủ động chấn chỉnh công tác đăng ký, khảo kiểm nghiệm, công nhận, đưa vào Danh mục phân bón; rà soát lại việc thực hiện các quy định pháp luật trong sản xuất, kinh doanh phân bón, xử lý nghiêm các vi phạm, sửa đổi, bổ sung các quy định theo hướng chặt chẽ và phù hợp với điều kiện ở Việt Nam.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến kiến thức pháp luật cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực phân bón; tổ chức tuyên truyền giáo dục cho người sử dụng phân bón để nhận biết và hướng xử lý khi gặp phân giả, phân bón kém chất lượng. lựa chọn sử dụng các loại phân bón của các đơn vị có uy tín, có thương hiệu.

- Tăng cường phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương tổ chức kiểm tra, thanh tra, phát hiện, ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các cơ sở sản xuất, buôn bán các loại phân bón giả, kém chất lượng.

b) Đối với sản xuất, kinh doanh và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật (BVTV).

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tham mưu cho Chính phủ, trình Quốc hội thông qua Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật; trình Chính phủ ban hành Nghị định số 114/2013/NĐ-CP ngày 03/10/2013 Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật; ban hành Thông tư số 03/2013/TT-BNNPTNT ngày 11/01/2013 về quản lý thuốc BVTV và nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, huy động toàn bộ hệ thống BVTV từ trung ương đến địa phương vào cuộc quyết liệt để quản lý chặt chẽ chất lượng thuốc BVTV;

- Năm 2013, Bộ đã triển khai đợt thanh tra diện rộng, lấy mẫu kiểm tra chất lượng và xử lý các hành vi vi phạm; phối hợp với các địa phương triển khai tổng kiểm tra việc kinh doanh thuốc BVTV trên toàn quốc và chấn chỉnh hoạt động buôn bán thuốc BVTV.

- Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định 08/2013/NĐ-CP ngày 10/01/2013 Quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả; Nghị định 114/2013/NĐ-CP ngày 03/10/2013 Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật.

c) Đối với sản xuất, kinh doanh và sử dụng thức ăn chăn nuôi (TĂCN).

So với năm 2012, kết quả kiểm tra năm 2013 cho thấy chất lượng TĂCN đã có chiều hướng tốt hơn, đặc biệt không có mẫu TĂCN bị phát hiện nhiễm chất cấm nhóm Beta agonist.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã triển khai đồng bộ các giải pháp, gồm:

- Rà soát lại các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến TĂCN, sửa đổi bổ sung một số văn bản cho phù hợp với thực tế như Nghị định số 08/2010/NĐ-CP; Thông tư số 66/2011/TT-BNNPTNT. Đưa ra khỏi Danh mục những sản phẩm TĂCN đã đăng ký nhưng doanh nghiệp không còn nhu cầu sản xuất, kinh doanh và nhập khẩu. Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với thức ăn chăn nuôi bổ sung cho gia súc, gia cầm.

- Tăng cường năng lực kiểm nghiệm chất lượng TĂCN cho các phòng thử nghiệm; tổ chức các chương trình kiểm tra chéo giữa các phòng thử nghiệm; chỉ định Phòng thử nghiệm trọng tài để xử lý kết quả khi có tranh chấp.

- Tăng cường hoạt động tuyên truyền về VSATTP trong chăn nuôi, nhất là các chất cấm sử dụng trong TĂCN; triển khai rộng rãi chương trình xã hội hóa giám sát vấn đề sử dụng các chất cấm trong chăn nuôi, khuyến khích hình thức để người chăn nuôi tự giác tham gia giám sát các chất cấm, như ký các kết không sử dụng chất cấm với các nhà cung cấp nguyên liệu, tiêu thụ sản phẩm và chính quyền cơ sở xã phường, thôn bản.

- Tăng cường kiểm tra chất lượng đối với TĂCN sản xuất trong nước và nhập khẩu theo hướng phân cấp nhiều hơn cho các địa phương.

d) Về sản xuất, kinh doanh và sử dụng thuốc thú y.

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Thông tư kiểm tra chất lượng thuốc thú y theo đúng quy định của Luật Chất lượng hàng hóa thay thế Quyết định 72/2007/QĐ-BNN và Quyết định 100/2007/QĐ-BNN của Bộ.

- Tiếp tục thực hiện việc kiểm tra, đánh giá phân loại cơ sở sản xuất, kinh doanh thuốc thú y theo quy định tại Thông tư 14/2011/TT-BNNPTNT; xử lý nghiêm theo quy định đối với cơ sở vi phạm, tái phạm

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp phát hiện thuốc giả, thuốc ngoài danh mục, thuốc kém chất lượng.

Xin cảm ơn Đại biểu đã quan tâm đến các vấn đề nông nghiệp và phát triển nông thôn và hỗ trợ cho Bộ chúng tôi hoàn thành nhiệm vụ được giao./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- VPQH (Vụ Công tác đại biểu);
- VPCP (Vụ Tổng hợp, Vụ Thư ký biên tập);
- Lưu: VT, TH.

